



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
SỔ ĐĂNG KÝ CBTT-CTY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 19 tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
2. Mã Chứng khoán: BLW
3. Địa chỉ trụ sở chính: 92 Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
4. Điện thoại: 0291.3827777 Fax: 0291.3824812
- Email: capnuoctpbaclieu@gmail.com Website: www.capnuocbaclieu.com.vn
5. Thông tin về người đại diện theo pháp luật: Võ Minh Trang - Chủ tịch HĐQT
6. Người được ủy quyền công bố thông tin: Võ Ái Hương - Người phụ trách quản trị
7. Loại thông tin công bố:

24 giờ 72h Định kỳ theo yêu cầu Bất thường

8. Nội dung công bố thông tin:

Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

9. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu vào ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại đường dẫn www.capnuocbaclieu.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Võ Ái Hương

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 28/7/2022;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2023 được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 24/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu).

2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Báo cáo số 04/BC-BKS ngày 21/3/2023 của Ban Kiểm soát).

3. Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 (Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 24/3/2023 của Hội đồng quản trị).

STT	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị tính	Báo cáo tài chính
1	Tổng tài sản	Đồng	132.354.817.831
	- Tài sản ngắn hạn	Đồng	32.040.661.146
	- Tài sản dài hạn	Đồng	100.314.156.685
2	Tổng nguồn vốn	Đồng	132.354.817.831
	- Nợ phải trả	Đồng	11.580.524.028
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	120.774.293.803
3	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	111.688.000.000
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	64.049.089.423
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	10.346.741.867
6	Thuế TNDN	Đồng	1.373.152.627
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	8.973.589.240



4. Tờ trình Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 (Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 24/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu) cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	257.561.240
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (trong đó: Quỹ thưởng NQL 250.000.000 đồng)	Đồng	2.461.500.000
3	Chia cổ tức 5,6% VDL	Đồng	6.254.528.000

5. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 24/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu).

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế (%)	Kế hoạch năm 2023
I	Chỉ tiêu sản xuất		
1	Sản lượng nước khai thác (m ³)		8.850.000
2	Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)		7.925.000
II	Chỉ tiêu kinh doanh		
1	Tổng doanh thu		63.348.600.000
2	Tổng chi phí		52.689.810.000
3	Lợi nhuận trước thuế		10.658.790.000
4	Thuế TNDN		1.248.279.000
5	Lợi nhuận sau thuế		9.410.511.000
III	Đầu tư xây dựng cơ bản ⁽¹⁾		10.886.000.000
IV	Phân phối lợi nhuận sau thuế		
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý ⁽²⁾	26,39	2.483.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,59	337.919.000
3	Trả cổ tức tối thiểu 5,9% VDL	70,02	6.589.592.000

6. Tờ trình thù lao thực hiện thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị năm 2022 và thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị năm 2023 (Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 24/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu) cụ thể như sau:

6.1. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2022:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao kế hoạch	Thù lao tăng thêm theo lợi nhuận tăng (20%)	Số tháng làm việc	Thù lao thực hiện năm (đồng)
1	Đặng Minh Thừa	CT HĐQT	5.000.000	1.000.000	5	30.000.000
2	Võ Minh Trang	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	5	30.000.000
3	Lê Văn Huy	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	5	30.000.000
4	Nguyễn Thị Lan Hương	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	7	42.000.000
5	Lê Thanh Bảo	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	7	42.000.000
6	Nguyễn Văn Út	Trưởng Ban Kiểm soát	5.625.000	1.125.000	7	47.250.000
7	Lý Hồng Yến	Kiểm soát viên	5.000.000	1.000.000	5	69.375.000
			4.687.500	937.500	7	
8	Dương Thị Mỹ Hoa	Kiểm soát viên	4.687.500	937.500	7	39.375.000
9	Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký)					36.000.000
Tổng cộng						366.000.000

6.2. Thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2023:

TT	Chức danh	Số người quản lý	Thù lao bình quân tháng	Số tháng làm việc	Thù lao kế hoạch năm (đồng)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	02	5.000.000	12	120.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	03	5.000.000	12	180.000.000
3	Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký)	01	3.000.000	12	36.000.000
Tổng cộng:					336.000.000

7. Tờ trình về việc thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 21/3/2023 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu).

Điều 2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được lập và thông qua trước Đại hội với tỷ lệ thống nhất 100% của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, xí nghiệp thuộc và trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Trang



DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2023

(Đính kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
1	Công trình: Lắp đặt và cải tạo các tuyến ống tại 01 đường, 08 hẻm gồm các hạng mục:	Phường 1, 2, 3, 5, 7, 8, Nhà Mát - TP. Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,191	
	HM1: Đường Ngô Gia Tự - P3 (đoạn từ Cách Mạng đến Hoàng Diệu)				225	L=250m (HDPE D110mm)
	HM 2: Hẻm khu tập thể Thành Đội - khóm Bờ Tây - phường Nhà Mát				300	L=500m (HDPE D63mm)
	HM 3: Hẻm phía sau Chùa Chánh Niệm - phường Nhà Mát				210	L=350m (HDPE D63mm)
	HM 4: Hẻm cặp nhà số B06/76 Trà Kha khóm 1 - phường 8				90	L=150m (HDPE D63mm)
	HM 5: Hẻm cặp nhà số B07/12B Trà Kha - khóm 1 - phường 8				120	L=200m (HDPE D63mm)
	HM 6: Hẻm 8 - Đường Trần Phú nối dài - phường 7				60	L=100m (HDPE D63mm)
	HM 7: Hẻm cặp nhà số 133A/4 đường 23/8 - khóm 2 - phường 7				78	L=130m (HDPE D63mm)
	HM 8: Hẻm Miếu Bà Chúa Xứ, đường Lê Thị Hồng Gấm - khóm 8 - P5				90	L=150m (HDPE D63mm)
	HM 9: Hẻm 5 đường Cao Văn Lầu - khóm 2 - phường 2	18	Cắt bỏ ống PVC 60mm, lắp đặt ống HDPE D63mm, dài 30m			
2	Công trình: Lắp đặt tuyến ống đường tránh QL 1A (đoạn từ đường 23/8 đến khu công nghiệp Trà Kha)	Phường 7 - TP. Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	495	L=550m
3	Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE D315 đường Hàm Nghi - nhà máy 2	Phường 5 - TP. Bạc Liêu			400	
4	Nâng cấp trạm biến áp Nhà máy 01 từ 320KVA lên 560KVA	Phường 1 - TP. Bạc Liêu			600	1 Trạm - nhà máy 1
5	Thay thế bơm và hệ thống điều khiển bơm cấp II trực đứng Nhà máy 01 (bơm số 03 và bơm số 04) từ 144m ³ /h cột áp 35m lên loại bơm có công suất từ 150 đến 200m ³ /h cột áp >=40m;	Phường 1 - TP. Bạc Liêu			550	



STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
6	Thay thế bơm cấp II số 04 Nhà máy 02 từ 100m ³ /h lên bơm có công suất 150 đến 200m ³ /h, h>=43m, cải tạo lại đường ống hút và đẩy và lắp biển tần	Phường 5 - TP. Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	550	
7	Lắp đặt 06 val điện và hệ thống tủ điện điều khiển các val điện bể lọc Nhà máy nước Trà Kha	Phường 8 - TP. Bạc Liêu			150	
8	Cải tạo các tuyến ống gang, PVC năm 2023 gồm các hạng mục:	Phường 1, 5, Nhà Mát -TPBL			650	
	HM 1: Cải tạo và thay thế đường ống nước sạch thép D250 bằng ống INOX D250 (đoạn từ bể chứa 1000m ³ , bơm số 06, số 07 đến điểm nối ống HDPE DN250 hiện hữu của Nhà máy 1)				200	
	HM 2: Thay thế ống gang D114 bằng ống HDPE D100 qua Cầu Xáng - Phường 1				18	L=20m
	HM 3: Thay thế ống PVC D160 bằng ống HDPE D160 qua Cầu Vườn Chim - Phường Nhà Mát				82	L=70m
	HM 4: Lắp đặt ống HDPE D160mm và D110mm qua đường Ngô Quyền				30	L=30m
	HM5: Cải tạo đường ống nước thô giếng 4				150	
	HM6: Cải tạo đường ống nước thô giếng 14				50	
	HM 7: Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng				120	Lắp đặt 03 đồng hồ đo lưu lượng (D160, 100, 50) và xây 06 hố
9	Sửa chữa, cải tạo các giếng nước thô, nhà máy số 2 và nhà máy KCN Trà Kha gồm các hạng mục:	Phường 1, 5, 8 - TP. Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ trương đầu tư	800	
	HM1: Nhà bao che giếng số 14, nâng nền giếng số 16					
	HM 2: Lắp mái che tiền chế nhà điều hành và cụm xử lý nhà máy KCN Trà Kha					
	HM 3: Trồng cây xanh và láng sân khu vực nhà máy KCN Trà Kha					
	HM 4: Xây dựng mới nhà vệ sinh nhà máy số 2					
10	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ	Phường 1, 5 -TP. Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ trương đầu tư	1,755	

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
11	Khoan 01 giếng nước thô nhà máy 01	Phường 1-TP. Bạc Liêu	Công trình cấp III	Xin chủ trương đầu tư	3,005	
	- Lập đề án thăm dò nước dưới đất để xin phép				35	
	- Khoan thăm dò				400	
	- Lập báo cáo kết quả khoan thăm dò nước dưới đất				35	
	- Giếng khoan khai thác				1,700	
	- Lập báo cáo đánh giá hiện trạng khoan khai thác nước dưới đất				35	
	- Lắp đặt đường ống kỹ thuật				800	
12	Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường nhà máy 1 và 2				250	
13	Lập hồ sơ xin phép điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất				490	
	TỔNG VỐN NĂM 2023				10,886	
Bảng chữ: Mười tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu đồng.						

* **Ghi chú:** Đơn giá trên là đơn giá tính suất đầu tư khái toán sơ bộ để tính mức đầu tư và nhu cầu vốn trong kế hoạch năm 2023. Giá trị quyết toán công trình thực hiện theo hồ sơ thiết kế và dự toán được chủ đầu tư phê duyệt theo đúng quy định.



**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

- Tại trụ sở: Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu;
- Địa chỉ trụ sở công ty: Số 92 đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Mã số doanh nghiệp: 1900605680;

Hôm nay, vào lúc 13 giờ, ngày 19 tháng 4 năm 2023 (*thứ tư*) tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (*Công ty*) đã được tiến hành.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của phiên họp

1. Thành phần tham dự và khách mời:

1. Ông Võ Minh Trang - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa;
2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc;
3. Ông Lê Thanh Bảo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc;
4. Ông Nguyễn Văn Út - Trưởng Ban kiểm soát;
5. Bà Dương Thị Mỹ Hoa - Thành viên Ban kiểm soát.
6. Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu tại thời điểm chốt danh sách ngày 02/3/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của phiên họp:

Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự họp tại thời điểm khai mạc:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được mời tham dự họp là 120 cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần của công ty là 11.168.800 cổ phần. (*Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cổ đông ngày 02/3/2023*).

Trong đó:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự họp thời điểm 13 giờ là 58 cổ đông, đại diện cho 11.076.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,17% tổng số cổ phần của Công ty.



- Số cổ đông vắng mặt là 62 cổ đông, đại diện 92.600 cổ phần, chiếm 0,83% tổng số cổ phần.

Căn cứ Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. Tổng số cổ đông đại diện cho 11.076.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã có mặt. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

II. Thông qua Chương trình họp, Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội.

1. Thông qua Chương trình họp Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu:

Bà Đặng Thị Ngọc Xuân - Thành viên Ban tổ chức trình bày nội dung Chương trình họp, danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu. (Đính kèm Chương trình họp) Gồm các thành viên sau:

1.1. Đoàn Chủ tọa:

- Ông Võ Minh Trang - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa;
- Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên;
- Ông Lê Thanh Bảo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên.

1.2. Chủ tọa giới thiệu Thư ký Đại hội:

- Bà Võ Ái Hương.

1.3. Trình Đại hội thông qua danh sách Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ - Trưởng ban;
- Ông Lê Minh Thiện - Thành viên;
- Ông Nguyễn Hữu Tài - Thành viên.

Cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 11.076.200 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp.

2. Thông qua Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội.

Bà Đặng Thị Ngọc Xuân - Thành viên Ban tổ chức thông qua Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội (Đính kèm Dự thảo Quy chế làm việc)

Cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 11.076.200 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp.

III. Thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình và biểu quyết.

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Ông Võ Minh Trang, Chủ tịch HĐQT Công ty, đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) trình bày kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Đính kèm Báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 24/3/2023 của HĐQT).

2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ông Nguyễn Văn Út, Trưởng Ban kiểm soát, Đại diện Ban kiểm soát (BKS) trình bày Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Đính kèm Báo cáo số 04/BC-BKS ngày 21/3/2023 của Ban Kiểm soát).

3. Thông qua các Tờ trình.

Bà Nguyễn Thị Lan Hương, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày thông qua các Tờ trình như sau:

3.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 24/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 (Đính kèm Tờ trình).

3.2. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2022.

Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 24/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2022 (Đính kèm Tờ trình). Chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	257.561.240
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (trong đó: Quỹ thưởng NQL 250.000.000 đồng)	Đồng	2.461.500.000
3	Chia cổ tức 5,6% VDL	Đồng	6.254.528.000

Ông Lê Thanh Bảo, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày thông qua các Tờ trình như sau:

3.3. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 24/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (Đính kèm Tờ trình). Chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế (%)	Kế hoạch năm 2023
I	Chỉ tiêu sản xuất		
1	Sản lượng nước khai thác (m ³)		8.850.000
2	Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)		7.925.000
II	Chỉ tiêu kinh doanh		
1	Tổng doanh thu		63.348.600.000
2	Tổng chi phí		52.689.810.000
3	Lợi nhuận trước thuế		10.658.790.000
4	Thuế TNDN		1.248.279.000
5	Lợi nhuận sau thuế		9.410.511.000
III	Đầu tư xây dựng cơ bản ⁽¹⁾		10.886.000.000
IV	Phân phối lợi nhuận sau thuế		
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý ⁽²⁾	26,39	2.483.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,59	337.919.000
3	Trả cổ tức tối thiểu 5,9% VDL	70,02	6.589.592.000

3.4. Tờ trình thông qua thù lao thực hiện thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2022 và thù lao kế hoạch thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2023.

Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 24/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về thù lao thực hiện thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2022 và thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2023 (Đính kèm Tờ trình), cụ thể như sau:

3.4.1. Thù lao thực hiện năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao kế hoạch	Thù lao tăng thêm theo lợi nhuận tăng (20%)	Số tháng làm việc	Thù lao thực hiện năm (đồng)
1	Đặng Minh Thừa	CT HĐQT	5.000.000	1.000.000	5	30.000.000
2	Võ Minh Trang	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	5	30.000.000
3	Lê Văn Huy	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	5	30.000.000
4	Nguyễn Thị Lan Hương	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	7	42.000.000
5	Lê Thanh Bảo	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	7	42.000.000
6	Nguyễn Văn Út	Trưởng Ban Kiểm soát	5.625.000	1.125.000	7	47.250.000
7	Lý Hồng Yến	Kiểm soát viên	5.000.000	1.000.000	5	69.375.000
			4.687.500	937.500	7	
8	Dương Thị Mỹ Hoa	Kiểm soát viên	4.687.500	937.500	7	39.375.000
Tổng cộng						330.000.000

Thù lao Người phụ trách quản trị: 36.000.000 đồng/người/năm

3.4.2. Thù lao Kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị (khiêm thư ký):

TT	Chức danh	Số người quản lý	Thù lao bình quân tháng	Số tháng làm việc	Thù lao kế hoạch năm (đồng)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	02	5.000.000	12	120.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	03	5.000.000	12	180.000.000
3	Người phụ trách quản trị công ty (khiêm Thư ký)	01	3.000.000	12	36.000.000
Tổng cộng:					336.000.000

3.5. Tờ trình thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Ông Nguyễn Văn Út, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 21/3/2023 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về việc thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty (Đính kèm Tờ trình).

4. Thảo luận và đóng góp ý kiến của cổ đông.

Cổ đông tiến hành thảo luận và đóng góp ý kiến về các nội dung liên quan đến các Báo cáo và Tờ trình nêu trên.

Chủ tọa trả lời trực tiếp, đầy đủ các vấn đề cổ đông quan tâm.

Tất cả cổ đông thống nhất và không có ý kiến thêm.

5. Bỏ phiếu kín thông qua các Báo cáo, Tờ trình.

Số phiếu biểu quyết 11.076.200 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại phiên họp.

Cổ đông tiến hành bỏ phiếu kín thông qua các Báo cáo, Tờ trình với kết quả biểu quyết như sau:

Vấn đề biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	11.075.200	99,99	0	0	1.000	0,01
2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	11.075.200	99,99	0	0	1.000	0,01
3. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.	11.074.100	99,98	0	0	2.100	0,02
4. Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2022.	11.074.100	99,98	0	0	2.100	0,02
5. Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.	11.074.100	99,98	0	0	2.100	0,02
6. Tờ trình về việc thông qua thù lao thực hiện thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2022 và thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2023.	11.074.100	99,98	0	0	2.100	0,02
7. Tờ trình về việc thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	11.074.100	99,98	0	0	2.100	0,02

6. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

6.1. Bà Võ Ái Hương, Thư ký Đại hội đọc lại toàn văn Dự thảo Biên bản họp cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 tham dự cùng nghe.

Thư ký Đại hội xin ý kiến cổ đông về Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau:

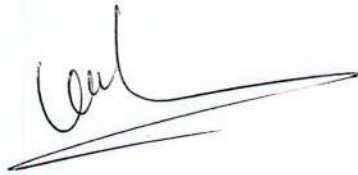
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 11.076.200 Phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại phiên họp;
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 Phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 Phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại phiên họp.

6.2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Chủ tọa, Thư ký Đại hội ký ban hành Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

IV. Bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu bế mạc lúc 15 giờ 30 phút, ngày 19/4/2023, Biên bản Đại hội được đăng tải trên trang thông tin Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, website của Công ty để thông tin đến toàn thể cổ đông của Công ty.

THƯ KÝ



Võ Ái Hương

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Võ Minh Trang

Số: 03 /QC-ĐHĐCĐ

Bạc Liêu, ngày 19 tháng 4 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung lần 03 ngày ngày 28/7/2022.

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Công ty), đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông/Người đại diện cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**CHƯƠNG II
CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện tham gia Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 02/3/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Cổ đông có tên trong danh sách trên được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 3. Thủ tục đăng ký tham gia đại hội

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

2. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và xuất trình các giấy tờ trên để nhận tài liệu Đại hội.

Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, trong đó:

- Thẻ biểu quyết (Có thông tin về Mã số biểu quyết; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền)
- Phiếu biểu quyết (Có thông tin về nội dung các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/3/2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

CHƯƠNG III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Chủ tọa, Đoàn chủ tịch

Chủ tọa là Chủ tịch HĐQT đương nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp. Chủ tọa chỉ định các thành viên Đoàn chủ tịch để thực hiện điều hành Đại hội đồng cổ đông theo thẩm quyền:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự theo kế hoạch của Ban tổ chức, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm:

- Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp theo ngày đã chốt;
- Phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết;

- Báo cáo trước Đại hội về điều kiện tiến hành họp và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch gồm các nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông.
- Soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết các vấn đề được Đại hội thông qua.
- Công bố Biên bản và Dự thảo Nghị quyết trước Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đại hội đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Thành viên ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

+ Tổ chức phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu, lập biên bản ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

+ Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban thư ký kết quả biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.

Điều 9. Các cổ đông tham dự Đại hội

1. Cổ đông/Người ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội có quyền và nghĩa vụ tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp (*Các nội dung thông qua Đại hội theo chương trình đính kèm*).

2. Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông: ăn mặc lịch sự, thực hiện nghiêm túc theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

CHƯƠNG IV

THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền thảo luận và phát biểu ý kiến nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Được sự chấp thuận của chủ tọa;
- Phải nêu tên, mã số cổ đông trước khi phát biểu;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, phù hợp với chương trình Đại hội và tránh trùng lặp với các nội dung đã được phát biểu trước;
- Thời gian phát biểu không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu;
- Cổ đông tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban thư ký tập hợp. Đoàn Chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của các cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời. Trường hợp nhiều ý kiến của cổ đông trùng nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ trả lời chung cho tất cả cổ đông.



Điều 11. Biểu quyết thông qua tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

2. Thẻ lệ biểu quyết

a) Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

Biểu quyết đối với Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

b) Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

- Biểu quyết nội dung các tờ trình; Báo cáo của HĐQT; Báo cáo của BKS.

3. Cách thức biểu quyết:

a) Hình thức Thẻ biểu quyết (giơ thẻ):

Theo hướng dẫn của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, cổ đông lần lượt biểu quyết (*tán thành, không tán thành hay không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Đoàn chủ tịch.

b) Hình thức Phiếu biểu quyết (bỏ phiếu):

- Biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu "X" vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (*tán thành, không tán thành hay không có ý kiến*). Cổ đông bỏ Phiếu biểu quyết đã được đánh dấu chọn vào thùng phiếu theo hướng dẫn.

4. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát hành và không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu;
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông;
- Phiếu biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

5. Nguyên tắc thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội:

Cổ đông, đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

Các nội dung trình Đại hội sẽ được lấy ý kiến biểu quyết và chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký ghi vào biên bản Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông thường niên phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu và được đăng tải lên Website của Công ty.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu gồm IV Chương 13 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: HS ĐHĐCĐ 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Trang



Số: 02 /BC-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 24 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung lần 03 ngày 28/07/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Công ty) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023, với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu
- Tên viết tắt: BAWACO
- Mã chứng khoán: BLW
- Sàn giao dịch: Upcom
- Địa chỉ trụ sở chính: 92 Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Điện thoại: 0291.3827777 - Fax:0291.3824812
- Vốn điều lệ: 111.688.000.000 đồng - Số cổ phần: 11.168.800 - Mệnh giá cổ phần 10.000 đồng/cổ phần
- Cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2022:
 - + Vốn nhà nước: 110.176.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 98,65%
 - + Vốn cổ đông tham gia Công ty cổ phần là 1.512.000.000 đồng, chiếm 1,35%

2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai; Đầu tư, thi công xây dựng các công trình dân dụng; Thi công công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Lắp đặt hệ thống cấp-thoát nước; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Kinh doanh vật tư ngành nước; Bán buôn đồ uống ; Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Võ Minh Trang	Chủ tịch HĐQT	25/05/2022	Đến nay
2	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	25/05/2022	Đến nay
3	Ông Lê Thanh Bảo	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	25/05/2022	Đến nay

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2022

Trong năm 2022 HĐQT duy trì tổ chức đều đặn các cuộc họp định kỳ theo quy định bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, thực hiện ban hành 09 Nghị quyết và 13 Quyết định về các vấn thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Nội dung các phiên họp tập trung vào các vấn đề định hướng phát triển Công ty và thông qua kế hoạch xây dựng cơ bản, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chủ trương và quyết định đối với các dự án đầu tư, các vấn đề về quản trị Công ty, chỉ đạo quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp đều được sự thống nhất của các thành viên.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ
1	Ông Võ Minh Trang	Chủ tịch HĐQT	13	100%
2	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	13	100%
3	Ông Lê Thanh Bảo	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	13	100%

2.2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết Hội đồng quản trị		
1	01/NQ-HĐQT	18/1/2022	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua các nội dung: 1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của Người lao động, Người quản lý và thù lao thư ký HĐQT năm 2021. 2. Báo cáo về việc thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2022.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
2	02/NQ-HĐQT	09/5/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1 và phương hướng nhiệm vụ quý 2 năm 2022 của Công ty. 2. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty được tổ chức ngày 25/5/2022 tại trụ sở Công ty. 3. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty dự kiến tổ chức 01 buổi trong tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Công ty.
3	03/NQ-HĐQT	26/5/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty. 2. Bổ nhiệm các chức danh quản lý Công ty gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng... 3. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiểm thư ký HĐQT Công ty. 4. Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
4	04/NQ-HĐQT	05/7/2022	Thông qua nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và thời gian tổ chức đại hội
5	05/NQ-HĐQT	11/7/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua dự thảo quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. 2. Ngừng đầu tư xây dựng công trình "Xử lý độ cứng nhà máy xử lý nước số 1 công suất 200m³/h". 3. Thông qua quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2022 của người lao động và người quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
6	06/NQ-HĐQT	10/8/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ghi nhận báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý II và phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2022. 2. Chi trả cổ tức năm 2021. 3. Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.
7	07/NQ-HĐQT	04/11/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ghi nhận báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022; kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2022 của Công ty. 2. Bổ sung kế hoạch mua sắm và đầu tư năm 2022.
8	08/NQ-HĐQT	16/12/2022	Thông qua Tờ trình số 36/ TTr-KHKT ngày 08/12/2022 của phòng Kế hoạch- kỹ thuật về kế hoạch đầu thầu mua sắm vật tư, thiết bị sản xuất năm 2023.
9	09/NQ-HĐQT	29/12/2022	Thông qua nội dung xét khen thưởng cho Người quản lý Công ty năm 2022.
II	Quyết định Hội đồng quản trị		
1	01/QĐ-HĐQT	03/3/2022	Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, khen thưởng, phúc lợi của người lao động, người quản lý 2021.
2	02/QĐ-HĐQT	26/5/2022	Về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
3	03/QĐ-HĐQT	26/5/2022	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
4	04/QĐ-HĐQT	26/5/2022	Về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
5	05/QĐ-HĐQT	26/5/2022	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
6	06/QĐ-HĐQT	01/6/2022	Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 10/7/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế trả lương, thù lao, trả thưởng người quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
7	07/QĐ-HĐQT	01/6/2022	Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu nhiệm kỳ 2021 – 2025.
8	08/QĐ-HĐQT	03/6/2022	Về việc phê duyệt mức lương đóng Bảo hiểm xã hội cho Người quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
9	09/QĐ-HĐQT	06/7/2022	Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
10	10/QĐ-HĐQT	11/7/2022	Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
11	11/QĐ-HĐQT	11/7/2022	Về việc ngừng thực hiện đầu tư xây dựng công trình “Xử lý độ cứng nhà máy xử lý nước số 1 công suất 200m ³ /h”.
12	12/QĐ-HĐQT	11/7/2022	Về việc Quyết định Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của người lao động, Người quản lý, Người phụ trách quản trị.
13	13/QĐ-HĐQT	10/8/2022	Về việc chi trả cổ tức năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

2.3. Công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ quản trị Công ty. Luôn tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra các chỉ đạo kịp thời hỗ trợ ban điều hành trong các mặt công tác.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông của Công ty, có những đóng góp tích cực trong điều hành. Quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát tình hình thực tế, vận dụng điều kiện cơ sở vật chất hiện có sử dụng tối đa nguồn lực, xác định được nhiệm vụ trọng tâm, đầu tư hiệu quả phục vụ cấp nước an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đồng thời mang lại hiệu quả kinh doanh. Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong điều hành nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác tài chính đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn; Kiểm soát quản lý tốt chi phí, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

2.4. Công tác quản lý điều hành của Tổng Giám đốc

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị theo đúng kế hoạch đề ra.

- Bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy những thuận lợi, khắc phục hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành, đề ra các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế thực hiện hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua báo cáo tài chính hàng quý, năm. Từ đó, Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty để chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Tại các phiên họp định kỳ hàng quý của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo minh bạch về tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh để được thông qua và các vấn đề phát sinh theo yêu cầu trong điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT. Thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong điều hành Ban Tổng giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, triển khai chỉ đạo kịp thời các chủ trương của HĐQT có hiệu quả, thông tin, báo cáo đúng chế độ quy định. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tiền lương năm sau luôn cao hơn năm trước, các chế độ phúc lợi của người lao động được cải thiện và nâng cao qua từng năm.

Chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt.

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc có trình độ, am hiểu nghiệp vụ chuyên môn, có tâm huyết, dám nghĩ dám làm và tạo được mối quan hệ tốt với nội bộ, nhất là sự đoàn kết trong lãnh đạo chủ chốt của đơn vị.

Bên cạnh đó Ban Kiểm soát cũng thực hiện đầy đủ vai trò kiểm tra tính hợp pháp, trung thực của Ban Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty. Thẩm định tính chính xác, đầy đủ các báo cáo về tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và các báo cáo khác của Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh %
	1	2	3	4	5=(4/3)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	7.684.695	7.847.671	102,12
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Trđ	60.890,00	64.049,09	105,19
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	8.600,00	10.346,74	120,31
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	6.880,00	8.973,59	130,43
5	Thu nhập BQ NLĐ	Trđ	12,30	12,92	105,01
6	Nộp ngân sách	Trđ	9.400,00	9.486,53	100,92
7	LNST chia cổ tức	Trđ	4.816,00	6.254,53	129,87
8	Tỷ suất cổ tức/vốn cp	%	4,30	5,60	130,23
9	Vốn điều lệ	Trđ	111.688,00	111.688,00	100

Nhu cầu sử dụng nước sạch trong sinh hoạt, sản xuất kinh doanh ổn định sau đại dịch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều thực hiện đạt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đề ra, nhiều chỉ tiêu tăng trưởng vượt kế hoạch, nhất là lợi nhuận trước thuế đạt 10.346,74 triệu đồng, vượt 20,31% so với kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế đạt 8.973,59 triệu đồng, vượt 30,43% so với kế hoạch năm.

2. Trả cổ tức:

Căn cứ mức cổ tức năm 2021 được phê duyệt theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 công ty đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Phát triển mở rộng mạng lưới ống phân phối và ống nhánh khách hàng năm 2022:

- Lắp đặt mới đồng hồ nước: 893 hộ với giá trị 2.391,82 triệu đồng nâng tổng số khách hàng do công ty phục vụ là 32.273 khách hàng.

- Trong năm 2022, công trình cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước hoàn thành đưa vào sử dụng 4.517 mét đường ống cấp nước, nâng tổng chiều dài mạng lưới lên 387.420 mét. Trong năm công ty đã giải ngân 24.624 triệu đồng, trong đó tập trung vào một số công trình trọng điểm đầu tư, cải tạo, phát triển mạng lưới kinh doanh phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng như đầu tư nhà máy xử lý nước khu công nghiệp Trà Kha, cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước tại 5 đường, 17 hẻm nội ô Tp.Bạc Liêu, Lắp đặt tuyến ống truyền tải đường Gom tại KCN Trà Kha,....

4. Công tác quản lý tài chính:

Công tác quản lý tài chính trong năm 2022 luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

5. Công bố thông tin:

Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định việc công bố thông tin của công ty đại chúng đầy đủ kịp thời theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý, điều hành của công ty đều được công khai trên trang thông tin điện tử của công ty, trang công bố thông tin điện tử của UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hệ thống công bố thông tin các doanh nghiệp nhà nước của Bộ tài Chính.

6. Thuận lợi, khó khăn:

Thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác hệ thống cấp nước và công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước cung cấp đến người tiêu dùng theo nhu cầu sử dụng, trong năm Công ty đưa vào vận hành trạm cấp nước khu công nghiệp Trà Kha công suất 2.000 m³/ngày đêm nhằm bổ sung nguồn nước thô bị thiếu hụt và kịp thời cung cấp nước đầy đủ cho Tết Nguyên đán 2023. Song song với việc thực hiện kế hoạch tăng thêm tỷ lệ bao phủ cấp nước sạch trên địa bàn thành phố (theo Quyết định 2140/QĐ-TTg ngày 08/11/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu); Thực hiện cấp nước an toàn, chất lượng nước đạt quy chuẩn của Bộ Y tế, áp lực nước trên toàn mạng được duy trì đảm bảo nhu cầu sử dụng của khách hàng và được cung cấp liên tục 24/24 giờ.

Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ và khắc phục các sự cố hư hỏng, duy trì hoạt động cấp nước liên tục đảm bảo cung cấp nước cho nhân dân trong sinh hoạt và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.

Trong quá trình thực hiện bên cạnh các thuận lợi được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, tập thể Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các tổ chức Đoàn thể trong Công ty đoàn kết, thống nhất, song song vẫn tồn tại một số khó khăn như: giá nước chưa được điều chỉnh kịp thời để bù đắp chi phí nên lợi nhuận hàng năm giảm (đang áp dụng giá nước từ năm 2018 đến nay), trong khi giá các nguyên vật liệu sản xuất đầu vào đều tăng cao; vốn đầu tư phát triển chủ yếu dựa vào nguồn trích khấu hao hàng năm nên chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của thành phố; các trang thiết bị của 02 nhà máy xử lý nước đã được đầu tư xây dựng nhiều năm, hoạt động liên tục hết công suất nay đã xuống cấp nên chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo nhà máy hàng năm tương đối lớn; các công trình trong dự án nâng cấp đô thị, mở rộng lộ giới các tuyến đường nội ô thành phố Bạc Liêu thường xuyên làm ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước của Công ty, tình trạng bề ống nước thường xuyên do đơn vị thi công gây ra làm cho việc cấp nước đến khách hàng bị gián đoạn, ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất; đồng thời tồn kém chi phí khắc phục và gây thất thoát nước.

IV. BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2022

Tiền lương, thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT thực hiện theo quy định Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội được ĐHCĐ thường niên thông qua, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng
1	Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc	1.533.545.622	174.000.000	157.363.419
2	Ban Kiểm soát	192.696.450	156.000.000	67.695.963
3	Người quản lý khác (Kế toán trưởng)	275.190.888		24.940.618
	Tổng cộng	2.001.432.960	330.000.000	250.000.000

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ đạt được trong năm 2022 và dự báo tình hình chi phí sản xuất năm 2023 biến động tăng cụ thể: chi phí khấu hao tài sản cố định đầu tư mới hình thành, chi phí thay thế đồng hồ hết hạn kiểm định, chi phí nguyên vật liệu sản xuất dầu, điện, clo phát sinh tăng do nhà máy Khu công nghiệp Trà Kha đưa vào hoạt động từ tháng 10/2022 để bổ sung nguồn nước thiếu hụt.

Trong năm 2022 phát sinh khoản thu nhập bất thường làm doanh thu và lợi nhuận thực hiện tăng cao so với kế hoạch: Do UBND thành phố Bạc Liêu thực hiện các công trình nâng cấp đô thị (Dự án LIA) đã ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước các hộ dân, do lộ giới nâng cấp nên đồng hồ khách hàng sử dụng nước của Công ty bị ảnh hưởng phải di dời nâng lên theo. Vì vậy doanh thu Lắp đặt di dời đồng hồ tăng 802 triệu đồng, theo đó Doanh thu khác từ nhượng vật tư cho công trình của dự án tăng 212 triệu đồng, tổng doanh thu tăng bất thường năm 2022 là 1.015,37 triệu đồng.

Từ hai khoản doanh thu tăng nêu trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế tăng 247,06 triệu đồng, đồng thời năm 2022 Công ty áp dụng chính sách ngành nghề Xã hội hóa nên thuế TNDN được ưu đãi 10% đối với doanh thu cấp nước (giảm 10% so kế hoạch 2022) vì vậy lợi nhuận sau thuế đã tăng so với kế hoạch là 346,85 triệu đồng. Các phát sinh làm tăng doanh thu, lợi nhuận năm 2022 thuộc thu nhập bất thường được tính loại trừ khi xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023. Cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022 (trừ thu nhập bất thường)	Kế hoạch 2023	So sánh KH/TH (%)
	1	2	4	5	6=(5/4)
1	Nước khai thác	m ³	8.811.910	8.850.000	100,43
2	Nước tiêu thụ	m ³	7.847.671	7.925.000	100,98
3	Tổng doanh thu	Trđ	63.033,72	63.348,60	100,50
4	Tổng chi phí	Trđ	52.934,03	52.659,81	99,48
5	LN trước thuế	Trđ	10.099,68	10.658,79	105,54
6	LN sau thuế	Trđ	8.726,53	9.410,51	107,84
7	Nộp ngân sách	Trđ	1.026,30	1.248,28	121,63
8	Đầu tư XD CB	Trđ	24.624,00	10.886,00	44,21

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính bảo toàn, phát triển nguồn vốn; phấn đấu đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra; đảm bảo thu nhập người lao động được ổn định; đáp ứng hài hòa lợi ích cổ đông;

- Tập trung thực hiện cấp nước an toàn, đầu tư có chiều sâu đảm bảo cung cấp nước ổn định, chất lượng, duy trì đủ áp lực, liên tục. Song song với việc thực hiện kế hoạch tăng thêm tỷ lệ bao phủ cấp nước sạch trên địa bàn thành phố (theo Quyết định 2140/QĐ-TTg ngày 08/11/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu) hạn chế khai thác bừa bãi gây ô nhiễm nguồn tài nguyên nước;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí tối đa hóa lợi nhuận; Tăng cường công tác kiểm tra giám sát giảm thất thoát nước theo kế hoạch năm 2023 đề ra là 10%;

- Tiếp tục mở rộng thị trường sản phẩm nước uống đóng chai trên địa bàn thành phố và các huyện trong tỉnh;

- Đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa nhiều hình thức thu tiền nước để tiến tới việc thu tiền nước không dùng tiền mặt theo chủ trương của của tỉnh và Chính phủ;

- Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức kỷ luật lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, quản lý tốt chi phí, tăng lợi nhuận.

3. Giải pháp thực hiện:

Hội đồng quản trị công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị Công ty theo định hướng các mục tiêu kế hoạch đề ra duy trì ổn định và phát triển bền vững theo các giải pháp sau:

- Tập trung tích lũy nguồn vốn để có đủ tiềm lực về tài chính, đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng cao của người dân thành phố;

- Tối đa hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các dự án đã đầu tư, đẩy mạnh các dự án đang đầu tư để sớm đưa vào khai thác;

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động tài chính;

- Chỉ đạo hoàn thiện tái cơ cấu toàn diện công ty với phương châm tinh gọn về tổ chức bộ máy nhân sự, hiệu quả trong điều hành tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sản xuất và kinh doanh nước sạch đồng thời mở rộng đầu tư hoặc hợp tác ở những lĩnh vực có tiềm năng mà pháp luật cho phép;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động công bố thông tin của đơn vị nhằm công khai minh bạch tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị của công ty đến tất cả các cổ đông để cùng kiểm tra, giám sát;



- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Trang



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
BẠC LIÊU**
BAN KIỂM SOÁT
Số: 04/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
Về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của
Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sửa đổi, bổ sung lần 03 ngày 28/7/2022);

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/7/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ngày 31/12/2022.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (gọi tắt là Công ty), cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022.

1. Về hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát về chính sách người lao động; tổ chức, bộ máy hoạt động của Công ty;
- Giám sát về lập Báo cáo tài chính năm 2022;
- Giám sát về việc quản lý điều hành sản xuất kinh của Ban Tổng Giám đốc



Để thực hiện được kết quả giám sát nêu trên, Ban Kiểm soát đã tiến hành xây dựng và thực hiện đảm bảo theo quy chế hoạt động của năm 2022, Ban Kiểm soát phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để thực hiện việc giám sát.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban Kiểm soát xây dựng chương trình và kế hoạch giám sát cụ thể của quý. Đồng thời, trên cơ sở phát sinh các nội dung, thư mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, thì Ban Kiểm soát bàn bạc, trao đổi để đưa ra ý kiến thống nhất cho Đại diện Ban kiểm soát tham gia ý kiến tại cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

Tóm lại, trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã tổ chức hoạt động về cơ bản đảm bảo đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đạt được kết quả hoạt động kiểm soát nêu trên, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng, Xí nghiệp trực thuộc Công ty để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao.

2. Về nhân sự và thù lao của Ban Kiểm soát:

a) Về nhân sự:

- Ông Nguyễn Văn Út - Trưởng ban (kiêm nhiệm).
- Bà Lý Hồng Yến - Thành viên (kiêm nhiệm).
- Bà Dương Thị Mỹ Hoa - Thành viên (kiêm nhiệm).

b) Về thù lao:

Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách của năm 2022 được hưởng đúng theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/7/2022 của Đại hội đồng cổ đông.

3. Đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Văn Út - Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách: Đánh giá hoạt động năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Bà Lý Hồng Yến - Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: Đánh giá hoạt động năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Bà Dương Thị Mỹ Hoa - Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: Đánh giá hoạt động năm 2022: Hoàn thành nhiệm vụ.

4. Hợp định kỳ của Ban Kiểm soát:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 (bốn) cuộc họp theo đúng quy định, các thành viên dự họp đầy đủ.

- Ngoài những phiên họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi qua mail, điện thoại...những thông tin tài liệu và các giải pháp cụ

thể, thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ của các kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Kiểm soát đánh giá công tác hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

Trong năm 2022, qua quá trình thực hiện giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát chưa thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Cụ thể như sau:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty trên nguyên tắc tập trung, dân chủ và vì lợi ích cao nhất của cổ đông.

- Hội đồng quản trị thực hiện triển khai kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên về Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, thực hiện chi trả cổ tức, lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; luôn theo dõi tình hình hoạt động Công ty và ban hành những Nghị quyết kịp thời, để chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện đúng định hướng của Đại hội cổ đông.

2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Năm 2022, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Bên cạnh việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã đề ra, Ban Tổng Giám đốc tập trung cải tiến thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh, như: Đọc chỉ số đồng hồ nước, chăm sóc khách hàng, cung cấp thêm những tiện ích cho khách hàng qua việc xây dựng trang Website và kênh thanh toán tự động tiền nước qua ngân hàng.

Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác, trung thực đến các cổ đông.

Chi trả cổ tức kịp thời theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị thông qua.

Thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính. Trong năm qua Công ty cơ bản thực hiện tốt việc công bố thông tin.

Thể chế quản trị nội bộ của Công ty được xây dựng và ban hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Tiền lương và chế độ đối với người lao động: Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động; ký hợp đồng lao động; đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định; thực hiện cấp phát bảo hộ lao động, bồi dưỡng ca 3, độc hại đầy đủ, đúng đối tượng; duy trì chế độ ăn giữa ca.

Hàng năm Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người quản lý và người lao động. Ngoài ra Công ty còn sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với tình hình sức khỏe của người lao động.

Trong năm qua Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều giải pháp tích cực trong chỉ đạo, điều hành; các lãnh đạo phòng ban, xí nghiệp cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc tham mưu đề xuất cũng như triển khai thực hiện. Từ đó Công ty luôn đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động.

3. Công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2022, công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc khá chặt chẽ, đáp ứng, cung cấp kịp thời các số liệu, hồ sơ chứng từ có liên quan phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Đồng thời, Hội đồng quản trị kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của công ty để đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đề ra. Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó, Ban Kiểm soát có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT và Ban điều hành, với tư cách là giám sát viên và đại diện cổ đông.

Đối với cổ đông, trong năm 2022 Ban Kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:

1. Công tác lập Báo cáo tài chính

Qua nghiên cứu Báo cáo tài chính năm 2022 và xem xét, kiểm tra các hồ sơ có liên quan, Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C ngày 31 tháng 12 năm 2022 và có một số nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, trình bày đúng theo quy định về biểu mẫu với thời gian báo cáo.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán và lưu trữ chứng từ kế toán được thực hiện theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành.

- Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ tìm đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm toán.

- Thực hiện tốt các chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính kịp thời đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định.

2. Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022:

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh năm 2022, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu, như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kết quả thực hiện năm 2022	So sánh (%)
I. Chỉ tiêu sản xuất				
1. Sản lượng khai thác nước	m ³	8.476.480	8.811.910	103,96%
2. Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	7.684.695	7.847.671	102,12%
II. Chỉ tiêu kinh doanh				
1. Tổng doanh thu	Đồng	60.890.000.000	64.094.089.423	105,19%
2. Tổng chi phí	Đồng	52.290.000.000	53.702.347.556	102,70%
3. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	8.600.000.000	10.346.741.867	120,31%
4. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.880.000.000	8.973.589.240	130,43%

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty. Nhìn chung, các chỉ tiêu đều vượt và tăng trưởng so với kế hoạch. Cụ thể:

- Sản lượng nước tiêu thụ vượt 2,12% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế vượt 20,31% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt vượt 30,43% so với kế hoạch.

3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính:

Đến 31/12/2022, trên cơ sở Báo cáo tài chính, kết quả thực một số chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện		So sánh (%)
			2021	2022	
1	Tổng tài sản	Đồng	128.987.215.117	132.354.817.831	102,61
	Trong đó:				
	+ Tài sản ngắn hạn	Đồng	39.025.257.097	32.040.661.146	82,10
	+ Tài sản dài hạn	Đồng	89.961.958.020	100.314.156.685	111,51
2	Nguồn vốn	Đồng	128.987.215.117	132.354.817.831	102,61
	+ Nợ phải trả	Đồng	8.831.982.554	11.580.524.028	131,12
	+ Vốn chủ sở hữu	Đồng	120.155.232.563	120.774.293.803	100,52
3	Vốn điều lệ	Đồng	111.688.000.000	111.688.000.000	100
4	Các chỉ tiêu tài chính:				
	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	6,85	8,75	127,73
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	7,35	9,59	130,48
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	4,69	2,90	61,83
	Tỷ suất sinh lời của Doanh thu thuần	%	13,47	14,16	105,12
	Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA)	%	6,27	6,78	108,13
	Tỷ suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7,24	7,43	102,62

4. Nhận xét

Từ các số liệu về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tài chính nêu trên, Ban Kiểm soát nhận thấy như sau:

- Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; đảm bảo lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, việc trích lập các quỹ đúng qui định nhà nước, các chỉ số tài chính trong năm qua thể hiện được tính hiệu quả, lành mạnh trong hoạt động doanh nghiệp, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

- Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

- Công tác quản lý tài chính đã được Công ty thực hiện theo quy định hiện hành và Quy chế tài chính của Công ty; việc quản lý tài sản, tiền vốn; thu chi được thực hiện phù hợp theo thực tế phát sinh tại Công ty.

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh; nợ phải thu khách hàng phát sinh mới trong thời gian hoạt động theo loại hình công ty cổ phần về cơ bản đảm bảo có khả năng thu được; Công ty bảo toàn vốn; tính tự chủ tài chính ở mức cao; và phần lớn các chỉ tiêu tài sản, nguồn vốn; tài chính năm 2022 đều tăng hơn so với năm 2021.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các nội dung công việc sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ đối với việc chỉ đạo của Hội đồng quản trị, việc triển khai kế hoạch kinh doanh, thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đối với Ban Tổng Giám đốc.

- Thực hiện tốt các công tác khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

Trên đây là những nội dung báo cáo về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN VĂN ÚT



Phụ lục
CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
Ngày 05/06/2022	3/3 thành viên BKS	- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Bạc Liêu - Thảo luận và thống nhất phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm soát.
Ngày 22/6/2022	3/3 thành viên BKS	Xin ý kiến dự thảo báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban kiểm soát thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
Ngày 09/8/2022	3/3 thành viên BKS	Về việc các nội dung họp Người đại diện và Hội đồng quản trị Công ty CP CN BL: 1. Báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động XSKD quý II và Phương hướng hoạt động quý III năm 2022. 2. Thông qua hình thức, thời gian việc chi trả cổ tức năm 2021 của Công ty CP Cấp nước Bạc Liêu. 3. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Cấp nước Bạc Liêu.
Ngày 02/11/2022	3/3 thành viên BKS	Về việc các nội dung họp Người đại diện và Hội đồng quản trị Công ty CP CN BL: Thông qua báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động XSKD 09 tháng đầu năm 2022 và Kế hoạch XSKD quý IV năm 2022.

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 28/07/2022.

Căn cứ danh sách các đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/07/2022, theo đó Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu có Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 10/8/2022 chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải tại website của Công ty (<http://capnuocbaclieu.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại ngày 31/12/2022;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính
1.	Tổng tài sản	Đồng	132.354.817.831
-	Tài sản ngắn hạn	Đồng	32.040.661.146
-	Tài sản dài hạn	Đồng	100.314.156.685
2.	Tổng nguồn vốn	Đồng	132.354.817.831
-	Nợ phải trả	Đồng	11.580.524.028
-	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	120.774.293.803
3.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	111.688.000.000
4.	Tổng doanh thu	Đồng	64.049.089.423
5.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.346.741.867
6.	Thuế TNDN	Đồng	1.373.152.627
7.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	8.973.589.240



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Trang





BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
BẠC LIÊU**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 31
8. Phụ lục	32 - 35

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu theo Quyết định số 367/QĐ – UBND ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1900605680, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 01 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Điện thoại : 0291 3827 777
- Fax : 0291 3824 812

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Minh Trang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Đặng Minh Thừa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Lê Thanh Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Võ Minh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015
Ông Lê Văn Huy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
		Bổ nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2019
		Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Út	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Dương Thị Mỹ Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Quách Thụy Phương Thảo	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015
Bà Lý Hồng Yến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Phan Chí Quang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
		Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015
		Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2022
Ông Võ Minh Trang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2020
Ông Lê Thanh Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2022
		Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Võ Minh Trang – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Võ Minh Trang
Chủ tịch

Ngày 03 tháng 02 năm 2023

Số: 4.0016/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ




Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1



Phạm Thị Tố Như - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3574-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 03 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.040.661.146	39.025.257.097
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.033.291.217	22.715.283.486
1. Tiền	111		3.533.291.217	4.529.321.313
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.500.000.000	18.185.962.173
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		12.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	12.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.879.534.306	11.677.774.278
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.240.950.691	4.603.841.274
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	215.000.000	6.424.249.906
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.190.191.626	1.181.032.896
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(766.608.011)	(531.349.798)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		4.651.489.791	4.033.934.722
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.464.770.461	4.847.215.392
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(813.280.670)	(813.280.670)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.476.345.832	598.264.611
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	353.416.702	269.038.580
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		393.997.040	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		728.932.090	329.226.031
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		100.314.156.685	89.961.958.020
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	361.490.656	361.490.656
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	549.348.458	549.348.458
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(910.839.114)	(910.839.114)
II. Tài sản cố định	220		94.965.325.370	83.009.258.819
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	94.092.045.914	81.997.174.619
- Nguyên giá	222		220.266.360.822	196.454.877.073
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(126.174.314.908)	(114.457.702.454)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	873.279.456	1.012.084.200
- Nguyên giá	228		1.420.962.714	1.420.962.714
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(547.683.258)	(408.878.514)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		857.878.301	2.130.340.039
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	857.878.301	2.130.340.039
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.490.953.014	4.822.359.162
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.490.953.014	4.822.359.162
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		132.354.817.831	128.987.215.117

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.580.524.028	8.831.982.554
I. Nợ ngắn hạn	310		11.030.323.989	8.320.805.604
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	324.159.891	198.318.736
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13a	72.551.178	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.121.829.833	1.089.367.036
4. Phải trả người lao động	314	V.15	3.769.020.668	3.373.206.650
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	238.906.440	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	702.425.704
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	2.488.775.201	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	1.750.500.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	2.000.000.000	1.206.987.478
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.015.080.778	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
			550.200.039	511.176.950
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	50.000.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.13b	50.000.000	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	461.176.950
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	500.200.039	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU


Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120.774.293.803	120.155.232.563
I. Vốn chủ sở hữu	410		120.774.293.803	120.155.232.563
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		111.688.000.000	111.688.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.20a	111.688.000.000	111.688.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	2.062.704.563	1.594.515.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	7.023.589.240	6.872.717.409
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	6.872.717.409
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.023.589.240	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		132.354.817.831	128.987.215.117


 Võ Ái Hương
 Người lập


 Trần Phước An
 Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023

 Võ Minh Trang
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	63.764.457.666	60.100.728.286
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	378.579.907	47.858.390
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		63.385.877.759	60.052.869.896
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	32.535.313.885	31.315.766.122
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.850.563.874	28.737.103.774
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	553.289.754	585.302.821
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.166.087.319	6.613.786.831
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.963.795.929	12.584.803.141
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.273.970.380	10.123.816.623
11. Thu nhập khác	31	VI.7	109.921.910	180.618.072
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.037.150.423	160.854.867
13. Lợi nhuận khác	40		(927.228.513)	19.763.205
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.346.741.867	10.143.579.828
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.373.152.627	2.054.932.551
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.973.589.240	8.088.647.277
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	629	536
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	629	536


Võ Ái Hương
Người lập


Trần Phước An
Kế toán trưởng


Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		74.142.641.864	64.684.951.669
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(16.364.330.950)	(24.900.286.582)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(14.304.115.948)	(14.463.181.745)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(1.273.128.933)	(1.834.346.653)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.152.788.675	1.649.985.809
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(19.014.207.629)	(17.553.557.623)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.339.647.079	7.583.564.875
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(20.338.382.702)	(5.673.899.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(19.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	7.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	553.289.754	585.302.821
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(31.785.092.948)	(5.088.596.906)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-	-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-	-	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.236.546.400)	(6.125.179.520)		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(6.236.546.400)</u>	<u>(6.125.179.520)</u>		
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		(11.681.992.269)	(3.630.211.551)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.715.283.486	26.345.495.037		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>11.033.291.217</u>	<u>22.715.283.486</u>		

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023



Võ Ái Hương
Người lập



Trần Phước An
Kế toán trưởng



Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 81 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 90 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ Kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ

Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Chi phí khai thác nước

Chi phí khai thác nước phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 35
Máy móc và thiết bị	05 – 17
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 27
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm – 10 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực Kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	54.918.450	40.107.687
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.478.372.767	4.489.213.626
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	<u>7.500.000.000</u>	<u>18.185.962.173</u>
Cộng	<u><u>11.033.291.217</u></u>	<u><u>22.715.283.486</u></u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	<u>12.000.000.000</u>	<u>12.000.000.000</u>	-	-
Cộng	<u><u>12.000.000.000</u></u>	<u><u>12.000.000.000</u></u>	-	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Phải thu khách hàng tiền nước	2.223.766.365	4.561.569.902
Các khách hàng khác	<u>17.184.326</u>	<u>42.271.372</u>
Cộng	<u><u>2.240.950.691</u></u>	<u><u>4.603.841.274</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán****4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật Đức Hùng	-	5.585.746.695
Công ty TNHH MTV Xây lắp nước 94	101.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	114.000.000	838.503.211
Cộng	<u>215.000.000</u>	<u>6.424.249.906</u>

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chí Minh	3.500.000	3.500.000
Ông Nguyễn Hữu Thắng	222.820.798	222.820.798
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	135.169.858	135.169.858
Cộng	<u>361.490.656</u>	<u>361.490.656</u>

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	148.123.840	-	122.964.139	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.019.160.039	-	978.136.950	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	22.907.747	-	79.931.807	-
Cộng	<u>1.190.191.626</u>	<u>-</u>	<u>1.181.032.896</u>	<u>-</u>

5b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ dài hạn	10.000.000	(10.000.000)	10.000.000	(10.000.000)
Các khoản phải thu dài hạn khác	539.348.458	(539.348.458)	539.348.458	(539.348.458)
Cộng	<u>549.348.458</u>	<u>(549.348.458)</u>	<u>549.348.458</u>	<u>(549.348.458)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ quá hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị có thể thu hồi
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>					
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xây dựng Vận tải Vinh Phát - Phải thu tiền bồi thường	Trên 3 năm	473.077.000	- Trên 3 năm	473.077.000	-
Ban Quản lý dự án Công trình giao thông - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chưa quyết toán	Trên 3 năm	66.271.458	- Trên 3 năm	66.271.458	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chí Minh - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	3.500.000	- Trên 3 năm	3.500.000	-
Ông Nguyễn Hữu Thăng - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	222.820.798	- Trên 3 năm	222.820.798	-
Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	135.169.858	- Trên 3 năm	135.169.858	-
Ông Huỳnh Thanh Dũng - Phải thu tiền ký quỹ	Trên 3 năm	10.000.000	- Trên 3 năm	10.000.000	-
Các khách hàng khác - Phải thu tiền nước	Từ 1 năm đến trên 3 năm	793.964.780	27.356.769	Trên 3 năm	531.349.798
Cộng		1.704.803.894	27.356.769		1.442.188.912

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	531.349.798	910.839.114	1.442.188.912
Trích lập dự phòng bổ sung	235.258.213	-	235.258.213
Số cuối năm	766.608.011	910.839.114	1.677.447.125

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.403.868.782	(813.280.670)	4.786.271.686	(813.280.670)
Công cụ, dụng cụ	43.760.211	-	45.720.211	-
Thành phẩm	17.141.468	-	15.223.495	-
Cộng	5.464.770.461	(813.280.670)	4.847.215.392	(813.280.670)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	813.280.670	813.280.670
Số cuối năm	813.280.670	813.280.670

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	212.823.228	115.470.828
Chi phí sửa chữa tài sản	26.435.000	62.085.833
Chi phí phần mềm	-	41.375.000
Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ	92.916.474	50.106.919
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	21.242.000	-
Cộng	353.416.702	269.038.580

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	235.786.190	143.380.347
Chi phí sửa chữa tài sản	160.421.964	195.749.792
Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ	3.036.511.085	4.296.742.080
Chi phí khai thác nước	1.027.864.407	-
Chi phí khác	30.369.368	186.486.943
Cộng	4.490.953.014	4.822.359.162

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	1.420.962.714
Số cuối năm	<u>1.420.962.714</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	125.000.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	408.878.514
Khấu hao trong năm	138.804.744
Số cuối năm	<u>547.683.258</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	1.012.084.200
Số cuối năm	<u>873.279.456</u>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		-
Công ty TNHH Long Kiến Thành	74.154.960	
Các nhà cung cấp khác	250.004.931	198.318.736
Cộng	<u>324.159.891</u>	<u>198.318.736</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước**13a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		-
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng TP.Bạc Liêu	72.543.000	
Các khách hàng khác	8.178	-
Cộng	<u>72.551.178</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Các khách hàng khác	50.000.000	50.000.000
Cộng	50.000.000	50.000.000

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu từ dịch vụ cung cấp nước sạch 5%
- Doanh thu xây lắp và các dịch vụ khác 10%

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty xác định thuộc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thành lập do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, đáp ứng tiêu chí về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2022, Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động sản xuất nước do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô và tiêu chuẩn của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.346.741.867	10.143.579.828
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.123.373.018	131.082.929
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.470.114.885	10.274.662.757
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	11.470.114.885	10.274.662.757
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.294.022.977	2.054.932.551
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(920.870.350)</i>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.373.152.627	2.054.932.551

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất với mức 4.000 VND/m³ và nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp với mức 100.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo thông báo từng năm của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải tính thuế bảo vệ môi trường đối với nước sạch cung cấp với thuế suất 10% trên số tiền thu từ hóa đơn tiền nước và trích sử dụng theo chế độ với tỷ lệ 10%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	3.769.020.668	3.373.206.650
Cộng	3.769.020.668	3.373.206.650

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>		
Chi phí tiền điện tháng 12 năm 2022	238.906.440	-
Cộng	238.906.440	-

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	68.495.390	50.513.790
Nhận bồi thường do đường ống bị hỏng	1.072.290.218	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.347.989.593	651.911.914
Cộng	2.488.775.201	702.425.704

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược dài hạn	500.200.039	461.176.950
Cộng	<u>500.200.039</u>	<u>461.176.950</u>

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập trong năm</u>	<u>Số sử dụng trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng quỹ tiền lương phải trả	1.750.500.000	2.000.000.000	(1.750.500.000)	2.000.000.000
Cộng	<u>1.750.500.000</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>(1.750.500.000)</u>	<u>2.000.000.000</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Thu tiền thưởng</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	708.794.000	1.150.000.000	2.980.000	(1.611.300.000)	250.474.000
Quỹ phúc lợi	498.193.478	950.000.000	-	(683.586.700)	764.606.778
Cộng	<u>1.206.987.478</u>	<u>2.100.000.000</u>	<u>2.980.000</u>	<u>(2.294.886.700)</u>	<u>1.015.080.778</u>

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	110.176.000.000	110.176.000.000
Các cổ đông khác	1.512.000.000	1.512.000.000
Cộng	<u>111.688.000.000</u>	<u>111.688.000.000</u>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Các cổ đông	111.688.000.000	100	111.688.000.000	-
Cộng	<u>111.688.000.000</u>	<u>100</u>	<u>111.688.000.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.168.800	11.168.800
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu phổ thông	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu phổ thông	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 6.254.528.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 468.189.409
• Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 150.000.000

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý năm 2022 với số tiền 1.950.000.000 VND theo kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	1.784.020.364	1.541.070.838
Doanh thu cung cấp nước	58.703.828.684	56.319.865.406
Doanh thu lắp đặt sửa chữa	2.396.267.653	1.517.227.179
Doanh thu khác	880.340.965	722.564.863
Cộng	<u>63.764.457.666</u>	<u>60.100.728.286</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	378.579.907	47.858.390
Cộng	<u>378.579.907</u>	<u>47.858.390</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	941.085.075	730.835.459
Giá vốn của nước cung cấp	29.524.537.564	29.318.607.855
Giá vốn của lắp đặt sửa chữa	1.837.811.966	1.193.745.318
Giá vốn của hoạt động khác	231.879.280	72.577.490
Cộng	<u>32.535.313.885</u>	<u>31.315.766.122</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	545.236.813	579.932.696
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.052.941	5.370.125
Cộng	<u>553.289.754</u>	<u>585.302.821</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.681.487.678	3.467.529.074
Chi phí vật liệu, bao bì	121.875.000	96.905.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	104.203.195	59.542.820
Chi phí khấu hao tài sản cố định	499.084.206	413.469.908
Các chi phí khác	1.759.437.240	2.576.340.029
Cộng	<u>6.166.087.319</u>	<u>6.613.786.831</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.237.469.941	4.768.643.205
Chi phí vật liệu quản lý	6.330.000	2.000.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	131.570.310	108.797.403
Chi phí khấu hao tài sản cố định	294.425.868	306.278.660
Thuế, phí và lệ phí	2.094.523.975	2.297.594.093
Dự phòng phải thu khó đòi	235.258.213	79.771.458
Dự phòng tiền lương	2.000.000.000	1.750.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	168.049.095	145.125.453
Các chi phí khác	3.796.168.527	3.126.092.869
Cộng	<u>13.963.795.929</u>	<u>12.584.803.141</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
7. Thu nhập khác		
Thu nhập từ công trình di dời hệ thống cấp nước	105.051.094	169.270.693
Thu nhập khác	4.870.816	11.347.379
Cộng	<u>109.921.910</u>	<u>180.618.072</u>
8. Chi phí khác		
Chi phí từ công trình di dời hệ thống cấp nước	59.725.270	120.476.987
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	44.052.135	29.294.951
Chi phí khác	933.373.018	11.082.929
Cộng	<u>1.037.150.423</u>	<u>160.854.867</u>
9. Lãi trên cổ phiếu		
9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.973.589.240	8.088.647.277
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱⁱ⁾	(1.700.000.000)	(1.850.000.000)
Trích thường người quản lý ⁽ⁱⁱ⁾	(250.000.000)	(250.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.023.589.240	5.988.647.277
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm ⁽ⁱ⁾	11.168.800	11.168.800
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>629</u>	<u>536</u>
⁽ⁱ⁾ Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.168.800	11.168.800
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>11.168.800</u>	<u>11.168.800</u>
⁽ⁱⁱ⁾ Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý năm 2022 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022.		
9b. Thông tin khác		
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 550 VND xuống còn 536 VND.		

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.892.503.452	8.732.289.422
Chi phí nhân công	16.766.940.261	15.773.882.330
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.891.815.221	12.617.984.122
Chi phí dịch vụ mua ngoài	632.845.129	580.666.830
Chi phí khác	11.045.760.919	10.982.183.790
Cộng	50.229.864.982	48.687.006.494

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho các thành viên quản lý chủ chốt với số tiền là 4.368.000 VND (năm trước là 522.500 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát:

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Hội đồng quản trị	337.243.738	51.724.138	174.000.000	562.967.876
Ban Tổng Giám đốc	999.751.502	86.206.896	-	1.085.958.398
Ban Kiểm soát	192.696.450	68.965.518	156.000.000	417.661.968
Kế toán trưởng	471.741.270	43.103.448	-	514.844.718
Cộng	2.001.432.960	250.000.000	330.000.000	2.581.432.960
Năm trước				
Hội đồng quản trị	-	51.797.039	216.000.000	267.797.039
Ban Tổng Giám đốc	986.617.829	79.281.184	-	1.065.899.013
Ban Kiểm soát	462.471.494	55.496.829	64.800.000	582.768.323
Kế toán trưởng	471.720.917	39.640.592	-	511.361.509
Cộng	1.920.810.240	226.215.644	280.800.000	2.427.825.884

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu là Cổ đông lớn (sở hữu 98,65%/vốn điều lệ).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu với số tiền là 6.169.856.000 VND (năm trước là 6.059.680.000 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh


Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động cấp nước sạch, lắp đặt sửa chữa và bán nước đóng chai. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Võ Ái Hương
Người lập



Trần Phước An
Kế toán trưởng



Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	54.133.581.705	42.960.293.578	98.007.682.682	1.353.319.108	196.454.877.073
Mua trong năm	33.500.000	132.000.000	-	33.030.000	198.530.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	20.799.239.166	675.770	2.776.902.452	-	23.576.817.388
Tặng khác	-	118.068.000	-	-	118.068.000
Thanh lý, nhượng bán	(26.544.639)	(55.387.000)	-	-	(81.931.639)
Số cuối năm	74.939.776.232	43.155.650.348	100.784.585.134	1.386.349.108	220.266.360.822
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.558.477.213	26.358.595.314	5.769.381.345	572.809.563	34.259.263.435
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	25.309.298.196	32.449.985.582	55.842.983.376	855.435.300	114.457.702.454
Khấu hao trong năm	4.037.903.449	1.927.378.072	5.662.293.664	125.435.292	11.753.010.477
Thanh lý, nhượng bán	(5.627.463)	(30.770.560)	-	-	(36.398.023)
Số cuối năm	29.341.574.182	34.346.593.094	61.505.277.040	980.870.592	126.174.314.908
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	28.824.283.509	10.510.307.996	42.164.699.306	497.883.808	81.997.174.619
Số cuối năm	45.598.202.050	8.809.057.254	39.279.308.094	405.478.516	94.092.045.914
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-


Võ Ái Hương
Người lập

Trần Phước An
Kế toán trưởng

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023

Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND

Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm	
Xây dựng cơ bản dở dang					
Cài tạo và lắp đặt hệ thống cấp nước tại 05 đường 17 hẻm nội ô thành phố Bạc Liêu	801.752.097	670.671.156	(1.437.010.903)	(35.412.350)	-
Xử lý độ cứng Nhà máy Xử lý nước số 1 công suất 200 m ³ /h	229.007.496	67.234.394	-	(296.241.890)	-
Nhà máy cấp nước khu công nghiệp Trà Kha công suất: 2000 m ³ /ngày/đêm	515.371.120	12.096.587.339	(12.611.958.459)	-	-
Lắp đặt hệ thống cấp nước tại 3 đường nội ô thành phố Bạc Liêu	380.636.824	2.748.853	-	(195.180.771)	188.204.906
Xây dựng công trình nước và nâng cấp đường Nguyễn Thị Minh Khai, hạng mục: di dời ống d160mm	-	239.626.645	-	-	239.626.645
Lắp đặt hệ thống cấp nước 01 đường, 06 hẻm nội ô thành phố Bạc Liêu, năm 2022	-	256.576.497	-	-	256.576.497
Công trình khác	203.572.502	10.018.568.310	(9.527.848.026)	(520.822.533)	173.470.253
Cộng	2.130.340.039	23.352.013.194	(23.576.817.388)	(1.047.657.544)	857.878.301

Võ Ái Hương
Người lập

Trần Phước An
Kế toán trưởng



Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 02 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

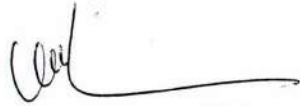
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 03: Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	43.553.457	-	622.401.733	(665.955.190)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	468.533.067	-	1.373.152.627	(1.273.128.933)	568.556.761	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	329.226.031	152.728.067	(552.434.126)	-	728.932.090
Thuế tài nguyên	142.801.200	-	1.823.720.200	(1.831.671.400)	134.850.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	98.853.230	(98.853.230)	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	421.688.312	-	5.243.726.757	(5.274.947.997)	390.467.072	-
Các loại thuế khác	12.791.000	-	171.950.545	(156.785.545)	27.956.000	-
Cộng	1.089.367.036	329.226.031	9.486.533.159	(9.853.776.421)	1.121.829.833	728.932.090



Võ Ái Hương
Người lập



Trần Phước An
Kế toán trưởng



Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

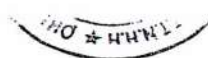
Đơn vị tính: VND

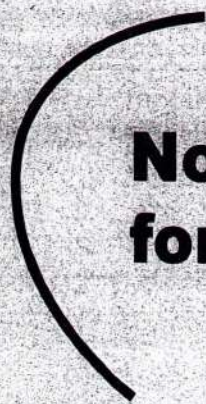
	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	111.688.000.000	1.594.515.154	8.372.440.932	121.654.956.086
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	8.088.647.277	8.088.647.277
Trích lập các quỹ	-	-	(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(6.142.840.000)	(6.142.840.000)
Giảm khác	-	-	(45.530.800)	(45.530.800)
Số dư cuối năm trước	111.688.000.000	1.594.515.154	6.872.717.409	120.155.232.563
Số dư đầu năm nay	111.688.000.000	1.594.515.154	6.872.717.409	120.155.232.563
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	8.973.589.240	8.973.589.240
Trích lập các quỹ	-	468.189.409	(2.568.189.409)	(2.100.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(6.254.528.000)	(6.254.528.000)
Số dư cuối năm nay	111.688.000.000	2.062.704.563	7.023.589.240	120.774.293.803


Võ Ái Hương
Người lập

Trần Phước An
Kế toán trưởng

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023

Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị



**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.
www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 02/TTTr - HĐQT

Bạc Liêu, ngày 24 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung ngày lần 3 ngày 28/07/2022;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/07/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 8.973.589.240 đồng.
- Lợi nhuận được phân phối: 8.973.589.240 đồng.

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

2.1. Trích quỹ đầu tư phát triển: Số tiền 257.561.240 đồng, tỷ lệ trích 2,87%/lợi nhuận sau thuế.

2.2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý: Số tiền 2.461.500.000 đồng, tỷ lệ trích 27,43%/lợi nhuận sau thuế.

Thực hiện theo quy định điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Công ty chọn mức trích Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động và quỹ khen thưởng Người quản lý năm 2022 (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty) cụ thể như sau:



Chỉ tiêu	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2022	Quỹ thưởng Người quản lý năm 2022
- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2022	13.269.807.157	2.367.432.960
- Tiền lương bình quân tháng (TQL/12 tháng)	1.105.817.263	197.286.080
- Mức trích tối đa bình quân 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động; 1,5 tháng tiền lương thực hiện của người quản lý	3.317.451.789	295.929.120
- Mức trích quỹ KT, PL; Quỹ thưởng Người quản lý năm 2022	2.211.500.000	250.000.000

2.3. Trả cổ tức năm 2022: Số tiền 6.254.528.000 đồng, bằng 5,6% vốn điều lệ, tỷ lệ trích 69,70%/lợi nhuận sau thuế.

Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Trích theo đề xuất Công ty
- Tỷ lệ trả cổ tức	%	4,3% VĐL trở lên	5,6% VĐL
- Số tiền chi trả cổ tức	Đồng	4.816.000.000	6.254.528.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Trang

Số: 03/TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 24 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 28/07/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế (%)	Kế hoạch năm 2023
I	Chỉ tiêu sản xuất		
1	Sản lượng nước khai thác (m ³)		8.850.000
2	Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)		7.925.000
II	Chỉ tiêu kinh doanh		
1	Tổng doanh thu		63.348.600.000
2	Tổng chi phí		52.689.810.000
3	Lợi nhuận trước thuế		10.658.790.000
4	Thuế TNDN		1.248.279.000
5	Lợi nhuận sau thuế		9.410.511.000
III	Đầu tư xây dựng cơ bản ⁽¹⁾		10.886.000.000
IV	Phân phối lợi nhuận sau thuế		
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý ⁽²⁾	26,39	2.483.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,59	337.919.000
3	Trả cổ tức tối thiểu 5,9% VDL	70,02	6.589.592.000



(1) **Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:** Căn cứ phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty có kế hoạch đầu tư xây dựng các hạng mục công trình nâng cấp, cải tạo sửa chữa để đảm bảo cung cấp nước được an toàn, chất lượng. Tổng giá trị đầu tư 10.886 triệu đồng (đính kèm Kế hoạch XD/CB năm 2023).

(2) **Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý:** Thực hiện theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Công ty chọn mức trích Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động và quỹ khen thưởng Người quản lý kế hoạch năm 2023 (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách) như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi KH 2023	Quỹ thưởng Người quản lý KH 2023
1	Tổng quỹ tiền lương kế hoạch	13.399.993.764	2.028.000.000
2	Tiền lương bình quân tháng (TQL/12 tháng)	1.116.666.147	169.000.000
3	Mức trích tối đa bình quân 3 tháng tiền lương người lao động; 1,5 tháng tiền lương người quản lý	3.349.998.441	253.500.000
4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý kế hoạch	2.233.000.000	250.000.000

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Handwritten signature)

Võ Minh Trang

(Red circular stamp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU, TP. BẠC LIÊU - T. BẠC LIÊU, M.S.D.N. 1900605680-0)



DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2023

(Đính kèm theo Tờ trình số 03 /TTr-HĐQT ngày 24/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
1	Công trình: Lắp đặt và cải tạo các tuyến ống tại 01 đường, 08 hẻm gồm các hạng mục:	Phường 1, 2, 3, 5, 7, 8, Nhà Mát - TP. Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,191	
	HM1: Đường Ngô Gia Tự - P3 (đoạn từ Cách Mạng đến Hoàng Diệu)				225	L=250m (HDPE D110mm)
	HM 2: Hẻm khu tập thể Thành Đội - khóm Bờ Tây - phường Nhà Mát				300	L=500m (HDPE D63mm)
	HM 3: Hẻm phía sau Chùa Chánh Niệm - phường Nhà Mát				210	L=350m (HDPE D63mm)
	HM 4; Hẻm cặp nhà số B06/76 Trà Kha khóm 1 - phường 8				90	L=150m (HDPE D63mm)
	HM 5: Hẻm cặp nhà số B07/12B Trà Kha - khóm 1 - phường 8				120	L=200m (HDPE D63mm)
	HM 6: Hẻm 8 - Đường Trần Phú nổi dài - phường 7				60	L=100m (HDPE D63mm)
	HM 7: Hẻm cặp nhà số 133A/4 đường 23/8 - khóm 2 - phường 7				78	L=130m (HDPE D63mm)
	HM 8: Hẻm Miếu Bà Chúa Xứ, đường Lê Thị Hồng Gấm - khóm 8 - P5				90	L=150m (HDPE D63mm)
	HM 9: Hẻm 5 đường Cao Văn Lầu - khóm 2 - phường 2				18	Cắt bỏ ống PVC 60mm, lắp đặt ống HDPE D63mm, dài 30m
2	Công trình: Lắp đặt tuyến ống đường tránh QL 1A (đoạn từ đường 23/8 đến khu công nghiệp Trà Kha)	Phường 7 - TP. Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	495	L=550m
3	Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE D315 đường Hàm Nghi - nhà máy 2	Phường 5 - TP. Bạc Liêu			400	
4	Nâng cấp trạm biến áp Nhà máy 01 từ 320KVA lên 560KVA	Phường 1 - TP. Bạc Liêu			600	1 Trạm - nhà máy 1
5	Thay thế bơm và hệ thống điều khiển bơm cấp II trực đứng Nhà máy 01 (bơm số 03 và bơm số 04) từ 144m ³ /h cột áp 35m lên loại bơm có công suất từ 150 đến 200m ³ /h cột áp >=40m;	Phường 1 - TP. Bạc Liêu			550	



STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
6	Thay thế bơm cấp II số 04 Nhà máy 02 từ 100m ³ /h lên bơm có công suất 150 đến 200m ³ /h, h>=43m, cải tạo lại đường ống hút và đẩy và lắp biển tần	Phường 5 - TP. Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ trương đầu tư	550	
7	Lắp đặt 06 val điện và hệ thống tủ điện điều khiển các val điện bể lọc Nhà máy nước Trà Kha	Phường 8 - TP. Bạc Liêu			150	
8	Cải tạo các tuyến ống gang, PVC năm 2023 gồm các hạng mục:	Phường 1, 5, Nhà Mát -TPBL			650	
	HM 1: Cải tạo và thay thế đường ống nước sạch thép D250 bằng ống INOX D250 (đoạn từ bể chứa 1000m ³ , bơm số 06, số 07 đến điểm nối ống HDPE DN250 hiện hữu của Nhà máy 1)				200	
	HM 2: Thay thế ống gang D114 bằng ống HDPE D100 qua Cầu Xáng - Phường 1				18	L=20m
	HM 3: Thay thế ống PVC D160 bằng ống HDPE D160 qua Cầu Vườn Chim - Phường Nhà Mát				82	L=70m
	HM 4: Lắp đặt ống HDPE D160mm và D110mm qua đường Ngô Quyền				30	L=30m
	HM5: Cải tạo đường ống nước thô giếng 4				150	
	HM6: Cải tạo đường ống nước thô giếng 14				50	
	HM 7: Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng				120	Lắp đặt 03 đồng hồ đo lưu lượng (D160, 100, 50) và xây 06 hố
9	Sửa chữa, cải tạo các giếng nước thô, nhà máy số 2 và nhà máy KCN Trà Kha gồm các hạng mục:	Phường 1, 5, 8 - TP. Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ trương đầu tư	800	
	HM1: Nhà bao che giếng số 14, nâng nền giếng số 16					
	HM 2: Lắp mái che tiền chế nhà điều hành và cụm xử lý nhà máy KCN Trà Kha					
	HM 3: Trồng cây xanh và láng sân khu vực nhà máy KCN Trà Kha					
	HM 4: Xây dựng mới nhà vệ sinh nhà máy số 2					
10	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ	Phường 1, 5 -TP. Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ trương đầu tư	1,755	

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
11	Khoan 01 giếng nước thô nhà máy 01	Phường 1-TP. Bạc Liêu	Công trình cấp III	Xin chủ trương đầu tư	3,005	
	- Lập đề án thăm dò nước dưới đất để xin phép				35	
	- Khoan thăm dò				400	
	- Lập báo cáo kết quả khoan thăm dò nước dưới đất				35	
	- Giếng khoan khai thác				1,700	
	- Lập báo cáo đánh giá hiện trạng khoan khai thác nước dưới đất				35	
	- Lắp đặt đường ống kỹ thuật				800	
12	Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường nhà máy 1 và 2				250	
13	Lập hồ sơ xin phép điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất				490	
	TỔNG VỐN NĂM 2023				10,886	
Bằng chữ: Mười tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu đồng.						

* **Ghi chú:** Đơn giá trên là đơn giá tính suất đầu tư khái toán sơ bộ để tính mức đầu tư và nhu cầu vốn trong kế hoạch năm 2023. Giá trị quyết toán công trình thực hiện theo hồ sơ thiết kế và dự toán được chủ đầu tư phê duyệt theo đúng quy định.



Số: 04/TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 24 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thù lao thực hiện HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2022 và thù lao kế hoạch HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại hội cổ đông Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 28/07/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/07/2022 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu kính trình Đại hội cổ đông thông qua thù lao thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty như sau:

1. THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2022

1.1. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách

Thù lao thực hiện năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách bằng 20% tổng quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách theo quy định Khoản 2 Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội và thù lao tăng thêm theo lợi nhuận tăng như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao kế hoạch	Thù lao tăng thêm theo lợi nhuận tăng (20%)	Số tháng làm việc	Thù lao thực hiện năm (đồng)
1	Đặng Minh Thừa	CT HĐQT	5.000.000	1.000.000	5	30.000.000
2	Võ Minh Trang	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	5	30.000.000
3	Lê Văn Huy	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	5	30.000.000
4	Nguyễn Thị Lan Hương	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	7	42.000.000
5	Lê Thanh Bảo	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	7	42.000.000
6	Nguyễn Văn Út	Trưởng Ban Kiểm soát	5.625.000	1.125.000	7	47.250.000



TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao kế hoạch	Thù lao tăng thêm theo lợi nhuận tăng (20%)	Số tháng làm việc	Thù lao thực hiện năm (đồng)
7	Lý Hồng Yến	Kiểm soát viên	5.000.000	1.000.000	5	69.375.000
			4.687.500	937.500	7	
8	Dương Thị Mỹ Hoa	Kiểm soát viên	4.687.500	937.500	7	39.375.000
Tổng cộng						330.000.000

1.2. Thù lao Người phụ trách quản trị: 36.000.000 đồng/người/năm

2. THÙ LAO KẾ HOẠCH NĂM 2023

Thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị công ty bằng 20% tổng quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội:

TT	Chức danh	Số người quản lý	Thù lao bình quân tháng (đồng)	Số tháng làm việc	Thù lao kế hoạch năm (đồng)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	02	5.000.000	12	120.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	03	5.000.000	12	180.000.000
3	Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký)	01	3.000.000	12	36.000.000
Tổng cộng:					336.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH





Võ Minh Trang



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
BAN KIỂM SOÁT
Số: 03 / TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sửa đổi, bổ sung lần 03 ngày 28/7/2022).

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu như sau:

I. CÁC TIÊU CHÍ LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt nam, có kinh nghiệm, năng lực trong danh sách được Bộ tài chính chấp thuận và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.
- Có uy tín, thương hiệu, được nhiều Công ty đại chúng tin cậy tại Việt nam, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Việc Kiểm toán phải tuân thủ các quy định của chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt nam và chuẩn mực kế toán Quốc tế.
- Có mức phí kiểm toán cạnh tranh, đảm bảo được nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

II. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các đơn vị Kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Địa chỉ: Lầu 11 tòa nhà HUD Buiding, 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh – Tel: 02838406618 – Fax: 028 3840 6616

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Lầu 3, tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4, TP Hồ Chí Minh – Tel: (84.28) 39450505- Fax: (84.28) 3945 1106

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Địa chỉ: Số 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP Hồ Chí Minh – Tel: +84 (8) 3859 2285; Fax: +84 (8) 3859 2289

4. Công ty TNHH Kiểm toán Sao việt (SVC)

Địa chỉ: 386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh – Tel: 02835261357

5. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. HCM (AISC)

Địa chỉ: Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh – Tel: (84 – 28) 38329129; Fax: (84-28) 38342957

III. ĐỀ XUẤT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị lựa chọn 01 (một) công ty kiểm toán thuộc danh sách nêu tại Mục II, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu theo những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

Trường hợp cả 05 (năm) đơn vị dự kiến đề xuất lựa chọn này không đủ điều kiện theo công bố của Bộ Tài chính đến thời điểm kiểm toán thì Ban Kiểm soát đề xuất để Hội đồng quản trị quyết định chọn 01 (một) đơn vị khác đủ điều kiện và phù hợp pháp luật thay thế mà không phải xin ý kiến của cổ đông.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Ban KS
- Lưu VT.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN VĂN ÚT